TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:141/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22/11/2022.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**;

2/ Ông **Danh On**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Chúc H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- ***Bị đơn***: Anh **Lê Văn Tỵ**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp B, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị H và anh T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, biên bản lấy lời khai ngày 03/10/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Chúc H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/01/2020. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm

trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Tỵ.

Về con chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống giữa chị và anh T không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2022, bị đơn anh Lê Văn Tỵ trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay vợ anh là chị Nguyễn Chúc H yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh T xác định giữa anh và chị H không có con chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T xác định giữa anh và chị H không có tài sản chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Chúc H được ly hôn anh Lê Văn Tỵ.

2. Về quan hệ con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Chúc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Tỵ nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Văn Tỵ có nơi đăng ký thường trú tại ấp B, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Nguyễn Chúc H và bị đơn anh Lê Văn Tỵ tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị H và anh T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2020, chị Nguyễn Chúc H và anh Lê Văn Tỵ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/01/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H Văn anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị H và anh T đều xác định có xảy ra nhiều mâu thuẩn, vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi và anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy mâu thuẩn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do chị H và anh T đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay và không liên hệ gì với nhau. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2022 của Tòa án với anh T thì anh T đồng ý ly hôn với chị H. Mặc dù anh T đồng ý ly hôn với chị H nhưng khi tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án thì anh T vắng mặt nên không thể lập biên bản về việc ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa chị H với anh T để Tòa án ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Chúc H được ly hôn anh Lê Văn Tỵ.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh T đều xác định giữa anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nân không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị H và anh T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Chúc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Chúc H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Chúc H được ly hôn anh Lê Văn Tỵ.

2/ Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc H phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị H đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006483 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt